ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHỔ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/BC-UBND	*Phổ An, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO
Và cung cấp tài liệu phục vụ thanh tra
(Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023)

Thực hiện Công văn số 02/ĐTT, ngày 04/6/2024 của đoàn Thanh tra số 10 thị xã Đức Phổ về việc báo cáo và cung cấp tài liệu phục vụ thanh tra. UBND xã Phổ An tổng hợp, báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và hòa giải tranh chấp đất đai từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về điều kiện tự nhiên:

- Phổ An là xã ven biển nằm phía Đông Bắc thị xã Đức Phổ, phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp xã Đức Lân (huyện Mộ Đức) - xã Phổ Thuận - phường Phổ Văn, phía Nam giáp phường Phổ Quang, Có chiều dài bờ biển 8,5 km. Có tổng diện tích tự nhiên 1815,41 ha. Địa giới hành chính của xã được phân thành 4 thôn, 14 xóm (khu dân cư). Dân cư được phân bố khắp 4 thôn và 14 xóm; Dân số 12.447 khẩu, có 2.785 hộ. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn vì đa số nhân dân sống chủ yêu bằng nghề nông nghiệp, đánh bắt thủy hải sản và đi vào Tp Hồ Chí Minh làm ăn là chủ yếu.

- Trong 3 năm qua mặt dù gặp nhiều khó khăn thử thách, nhưng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự cố gắng, nỗ lực của Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và sự đồng thuận của Nhân dân, nên đã góp phần làm cho kinh tế - xã hội của xã tiếp tục được duy trì phát triển ổn định, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp tăng về tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp – xây dựng và thương mại dịch vụ. Tình hình dân trí ngày được nâng cao; hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày được nâng lên, y tế, giáo dục ngày càng phát triển về chất và lượng. Số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm dần so với năm trước, đến nay tỷ lệ hộ nghèo chiếm 2,21%. Quốc phòng an ninh được giữ vững, công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội đạt kết quả. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tăng cường, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên, hoạt động của Mặt trận và các Hội đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Xã Phổ An được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

2. Tình hình cán bộ, công chức thuộc quản lý của UBND xã:

- Thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố. UBND xã Phổ An được phân loại đơn vị hành chính loại 1, Tổng số cán bộ, công chức là 22 người: 11 cán bô, 11 công chức; biên chế đang thực hiện 20 (11 cán bộ, 09 công chức)

+ Về trình độ chuyên môn: Cao học 01/20, Đại học 18/20, Trung cấp 1/20.

+ Về lý luận chính trị: Trung cấp 20/20. Cán bộ, công chức được bố trí chưa phù hợp với chuyên môn đào tạo.

+ UBND xã phân công cho 03 công chức phụ trách từng ĩnh vực như: 01 công chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; 01 công chức phụ trách công tác phòng chống tham nhũng; 01 công chức về công tác đất đai.

- Về điều kiện và cơ sở vật chất: UBND xã thực hiện cơ chế "một cửa", tiếp nhận hồ sơ "một cửa điện tử" duy trì nề nếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết các TTHC đối với tổ chức, cá nhân. Cán bộ, công chức thực hiện cơ chế một cửa tại UBND xã thuộc các lĩnh vực tiếp công dân, Địa chính – Xây dựng, Tư pháp – Hộ tịch, Văn hóa – Xã hội, Văn phòng –Thống kê; tổ chức niêm yết, công khai những thủ tục hành chính tại trụ sở UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân đến liên hệ công việc, do đó chất lượng giải quyết ngày càng nâng lên, số lượng hồ sơ giải quyết trước hẹn ngày càng tăng và giảm số hồ sơ giải quyết trễ hẹn.

- Về người hoạt động không chuyên trách: Đại học: 05/14; Cao đẳng: 06/14; Trung cấp: 03/14. Về lý luận chính trị Trung cấp 03/14; Sơ cấp 05/14; chưa qua đào tạo 06/14.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN *(Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023)*

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai:

1.1. Số lượng văn bản đã ban hành để chỉ đạo, thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai:

- Năm 2021, UBND xã Phổ An ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 12/01/2021, ban hành Quy định về tiếp công dân, tiếp nhận và xử đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND xã; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND xã Phổ An về Tiếp công dân lưu động năm 2021 của Chủ tịch UBND xã Phổ An; Thông báo số 05/TB-UBND ngày 12/01/2021 của UBND xã Phổ An, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ năm 2021 của UBND xã Phổ An; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND xã Phổ An, về việc kiện toàn phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Năm 2022, UBND xã Phổ An ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 26/01/2022, ban hành Quy định về tiếp công dân, tiếp nhận và xử đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND xã; Kế hoạch số

11/KH-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã Phổ An về Tiếp công dân lưu động năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Phổ An; Thông báo số 01/TB-UBND ngày 02/01/2022 của UBND xã Phổ An, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ năm 2022 của UBND xã Phổ An; Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 15/07/2022 của UBND xã Phổ An, về việc phân công Công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của UBND xã Phổ An.

- Năm 2023, UBND xã Phổ An ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 11/01/2023, về việc kiện toàn phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã Phổ An về Tiếp công dân lưu động năm 2023 của Chủ tịch UBND xã Phổ An; Thông báo số 02/TB-UBND ngày 03/01/2023 của UBND xã Phổ An, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ năm 2023 của UBND xã Phổ An.

1.2. Việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; số lớp, số người tham dự tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai; kết quả đạt được qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Năm 2022, UBND xã cử 02 cán bộ công chức tham gia lớp tập huấn tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo do UBND thị xã Đức Phổ tổ chức. Xác định nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ thường xuyên. Ngay từ tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã đã đưa nội dung truyên truyền về hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo vào Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục năm 2023 trên địa bàn xã. Thông qua kế hoạch đã nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về mục đích, tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Việc tuyên truyền thông qua việc thực hiện công khai Bộ thủ tục hành chính Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan, thông qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đăng tin trên Trang Thông tin điện tử xã, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh xã, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như zalo, Facebook, ...). Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong năm

2022, UBND xã Phổ An đã tổ chức 3 đợt tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: 1. phối hợp với Hội luật gia thị xã Đức Phổ phổ biến Luật xử lý vi phạm hành chính có trên 100 lượt người tham dự, 2. UBND xã tổ chức tuyên truyền luật Hộ tịch có trên 100 lượt người tham dự, 3. UBND xã tổ chức phổ biến cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã về nộp hồ sơ trực tuyến với trên 50 lượt người tham dự. chuẩn bị phối hợp với Đồn Biên phòng Phổ Quang tuyên truyền Luật Biên phòng Việt Nam vào ngày 24/11/2022, tại UBND xã Phổ An.

- Nhìn chung công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong năm 2021 có nhiều chuyển biến tích cực, đạt hiệu quả, việc tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới và những văn bản pháp luật có liên quan thiết thực đến đời sống của người dân được kịp thời. Năm 2021 do ảnh hưởng dịch CoVid-19 nên công tác triển khai PBGDPL gặp không ít khó khăn trong công tác triển khai pháp luật đến người dân, kết quả chỉ lồng ghép tại các cuộc họp xã, thôn, trên đài truyền thanh, không tuyên truyền trực tiếp đến người dân.

- Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản luật đã được tổ chức tại xã:

+ Tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo luật đất đai: được tổ chức trên địa bàn 4 thôn và có trên 600 lượt người tham dự; tổ chức phổ biến kỹ năng hoạt động cho tuyên truyền viên có 12 người tham dự.

+ Phối hợp với Công an chủ trì tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng trào toàn dân bảo vệ anh ninh tổ quốc có trên 1500 giáo viên, học sinh tham dự.

+ Câu lạc bộ mô hình đảm bảo ANTT trên địa bàn tổ chức lồng ghép tuyên truyền 04 đợt với hơn 400 lượt người tham gia.

+ Phối hợp với hội LHPN xã tổ chức tuyên truyền pháp luật và phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ngày 08/3/2023 tại nhà văn hóa với trên 200 hội viên tham dự.

+ Tổ chức 30 đợt tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm nổi hiện nay, TTANGT, phòng chống cháy nổ trên địa bàn xã;

+ Phối hợp với Công an chủ trì phối hợp với Đồn biên phòng tổ chức tuyên truyền pháp luật về về biển đảo có trên 100 lượt người tham dự.

+ Phối hợp với Phòng Tư pháp thị xã Đức Phổ tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển đảo năm 2023: có trên 120 lượt người tham dự.

- Kết quả thực hiện ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam: Câu lạc bộ Đoàn thanh viên với pháp luật An toàn giao thông tổ chức triển khai luật cho đối tượng là đoàn viên trên địa bàn xã có hơn 100 đoàn viên thanh niên tham gia, hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 09/11/2023.

- Việc tham gia phát động hưởng ứng cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật", Cuộc thi viết "Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực" đã phát động rộng rãi đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn tham gia đạt kết quả: có trên 70 bài tham gia.

- Đăng tải tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị: địa phương không có trang thông tin điện tử.

- Việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật:

- Về tình trạng tủ sách: ở UBND xã Phổ An có một tủ sách, tủ sách còn sử dụng tốt, không hư hỏng, địa điểm đặt tủ sách thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng, có phòng đọc phục vụ đọc sách tại chỗ.

- Về số lượng đầu sách: tủ sách ở địa phương hiện nay có hơn 150 đầu sách các loại, các Luật, Bộ luật và các tài liệu pháp luật có liên quan đã in thành sách đều có trong tủ sách, các Luật, Bộ luật sửa đổi sau này cũng đã có tài liệu đóng thành tập để phục vụ cho nhân dân, cán bộ, công chức, tham khảo, Tủ sách pháp luật đã góp phần đa dạng hóa thiết chế văn hóa – thông tin tại cơ sở, phục vụ công tác PBGDPL và thực hiện quyền thông tin pháp luật của nhân dân, thông qua việc nghiên cứu sách, tài liệu pháp luật của tủ sách pháp luật đã góp phần nâng cao dân trí, hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, là một trong những chỉ tiêu để đánh giá mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của địa phương.

- Hiệu quả khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật không còn phù hợp, nhất là trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển, hiện nay các ban, ngành, Hội đoàn thể ở địa phương đã có máy tính kết nối mạng Internet để tra cứu văn bản, tài liệu, tủ sách pháp luật ở xã thu hút rất ít người đến đọc, mượn, hiệu quả sử dụng không cao.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các hình thức khác: Ban hành quy chế cung cấp thông tin cho công dân: Tuyên truyền, phổ biến thông qua hệ thống loa truyền thanh: Đài truyền thanh xã thực hiện 03 chương trình với 03 bài, 20 tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT.

(chi tiết có phụ lục 01 đính kèm).

2. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn (số liệu báo cáo cụ thể từng năm):

2.1. Việc thực hiện quy định pháp luật về địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân:

- Thực hiện Luật Tiếp công dân, UBND xã Phổ An ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 12/01/2021, ban hành Quy định về tiếp công dân, tiếp nhận và xử đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND xã; Phòng tiếp công dân niêm yết Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân và niêm yết Bộ thủ tục hành chính Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần và tiếp công dân đột xuất trong trường hợp cần thiết.

- Phân công công chức Văn phòng - Thống kê xã, làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại Phòng tiếp công dân trụ sở UBND xã trong các ngày làm việc gắn với việc tham mưu giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Về điều kiện nơi tiếp công dân: Địa điểm phòng tiếp công dân được bố trí thuận lợi nằm giữa tiền sãnh trước trụ sở Ủy ban nhân dân, có trang bị bàn ghế làm việc, quạt, đảm báo về diện tích, niêm yết công khai Quy chế tiếp công dân, Nội quy tiếp công dân và bố trí đầy đủ các phương tiện phục vụ công tác tiếp công dân theo đúng quy định. Các loại sổ tiếp công dân được thực hiện theo đúng quy định như sổ biên bản tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND xã, sổ biên bản tiếp công dân thường xuyên, sổ biên bản tiếp công dân đột xuất.

2.2. Thống kê số lượt tiếp công dân/ số người/ số vụ việc, trong đó thống kê rõ số lượt tiếp dân thường xuyên; số kỳ, lượt tiếp dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo UBND (số kỳ Chủ tịch UBND tiếp và số kỳ uỷ quyền cho cấp phó); số đoàn đông người (nếu có)

- UBND xã đã ban hành thông báo lịch tiếp công dân ngày thứ năm hàng tuần thực hiện tiếp công dân định kỳ của chủ tịch UBND xã tại địa điểm phòng tiếp dân UBND xã. Giao công chức văn hóa xã hội và cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã có trách nhiệm niêm yết công khai tại trụ sở; đăng tải thông báo trên trang thông tin điện tử xã và thông báo rộng rãi trên hệ thống loa truyền thanh của xã cho toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã biết về lịch tiếp, thời gian, địa điểm tiếp công dân; công an xã có trách nhiệm đảm bảo trật tự tại địa điểm tiếp công dân; công chức Văn phòng - Thống kê có trách nhiệm bố trí lịch tiếp công dân định kỳ vào chương trình công tác hàng tuần của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Cán bộ, công chức tham gia tiếp công dân đã chấp hành nghiêm túc thời gian, thực hiện tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo lịch tiếp công dân, chấp hành những tốt quy định về trang phục, đeo thẻ cán bộ, công chức. Tuy nhiên, tại các buổi tổ chức tiếp dân định kỳ và thường xuyên tại trụ sở UBND xã từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023 chỉ có 05 lượt công dân đến đăng ký và tiếp. còn lại không có công dân đến.

- Tổng số lượt tiếp công dân có: 13 lượt/43 người/ 43 vụ, việc. Trong đó:

+ Tiếp công dân thường xuyên: có 03 lượt/3 người/3 ý kiến.

+ Tiếp công dân định kỳ có 02 lượt/2người/2 ý kiến

+ Tiếp công dân lưu động: 07 lượt/75 người/75 ý kiến.

+ Tiếp công dân đột xuất: không có.

2.3. Nội dung tiếp công dân, kết quả giải quyết các yêu cầu của công dân qua công tác tiếp công dân: Tổng số ý kiến, kiến nghị của công dân qua tiếp công dân có 80 ý kiến, đã giải quyết xong: 80/80 ý kiến, đạt 100%. Sau khi giải quyết xong, UBND xã có ban hành văn bản kết luận gửi đến công dân theo quy định. Công dân đến đề nghị được hướng dẫn phản ánh, kiến nghị, bộ phận tiếp nhận ghi đầy đủ vào sổ tiếp công dân về nội dung công dân cần phản ánh, kiến nghị.

2.4. Kết quả giải quyết các yêu cầu của công dân: UBND xã đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các bộ phận chuyên môn phối hợp với các Hội, đoàn thể có liên quan

thẩm tra, xác minh tham mưu cho lãnh đạo UBND xã đã giải quyết theo quy định. Trong 3 năm qua, Chủ tịch UBND xã tiếp công dân lưu động tại 4 thôn trong xã, có 75 ý kiến tham gia, chủ yếu về lĩnh vực đất đai, môi trường và an ninh trật tự đã giải quyết xong 75/75 ý kiến, đạt 100%.

(chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

**** Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân***

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn: 01; số vụ, việc: 05);

+ Khiếu nại: Không;

+ Tố cáo: 01;

+ Phản ánh, kiến nghị: 04;

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết.

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn: 01; số vụ, việc:05);

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn :0; số vụ, việc:0).

**** Nội dung tiếp công dân, kết quả giải quyết các yêu cầu của công dân qua công tác tiếp công dân:***

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, thực hiện quy định TTHC gửi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã và của cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định).

- Tổng số đơn: Tổng đơn: 108 đơn. Trong đó: Kỳ trước chuyển sang: 0 đơn; tiếp nhận trong kỳ 108 đơn. Trong đó:

+ Số đơn đã xử lý 108 đơn/ Tổng số đơn tiếp nhận 108 đơn, đạt 100%;

+ Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý 108 đơn.

**** Phân loại, xử lý đơn:***

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 01 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai: 107 đơn;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 108/108 đơn

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn;

- Kết quả xử lý đơn:

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 108;

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0.

2.5. Thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, hòa giải tranh chấp đất đai

- Thực hiện pháp luật về khiếu nại: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023 không có đơn khiếu nại.

- Thực hiện pháp luật về tố cáo: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, có 01 đơn tố cáo (Người tố cáo đã có đơn tố cáo, UBND xã đã ban hành quyết định thụ lý đơn tố cáo đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ và Điều 13 Luật Tố cáo năm 2018.

- Việc giải quyết kiến kiến nghị, phản ánh: Số đơn đã xử lý 107 đơn/tổng số đơn tiếp nhận 108 đơn. Sau khi tiếp nhận đơn UBND xã giao trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn tham mưu, đã giải quyết 107 đơn đạt 100%. Nội dung đơn chủ yếu đề nghị thu hồi giấy CNQSD đất do cấp không đúng diện tích thực tế và đơn tranh chấp đất đai.

2.6. Công tác tiếp công dân; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

2.6.1. Trong năm 2021:

- Công tác tiếp công dân năm 2021: Do tình hình dịch bệnh Covid -19 nên Chủ tịch UBND xã không thực hiện tiếp công dân lưu động, chỉ tiếp công dân định kỳ vào thứ 5 hàng tuần và tiếp công dân thường xuyên tại phòng tiếp dân, cụ thể:

+ UBND xã tổ chức tiếp công dân thường xuyên: Không có công dân.

+ Chủ tịch UBND xã tổ chức tiếp định kỳ vào thứ 5 hàng tuần: Nhưng không có công dân đăng ký.

+ Chủ tịch UBND xã, tiếp công dân lưu động: không.

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư năm 2021: UBND xã tiếp nhận tổng cộng 19 đơn yêu cầu, kiến nghị của công dân. Trong đó: Có 18/19 đơn đủ điều kiện giải quyết (chiếm 94,7% trên tổng số đơn) gồm 18 yêu cầu giải quyết; 01 đơn kiến nghị giải quyết. UBND xã hướng dẫn công dân rút 01 đơn, 01 đơn kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết, còn lại 17 đơn, đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn giải quyết xong 17/17 đơn, đạt 100%.

2.6.2. Trong năm 2022:

- Công tác tiếp công dân: Chủ tịch UBND xã thực hiện tiếp công dân 06 lượt/38 người/38 vụ, việc. Trong đó:

+ UBND xã tổ chức tiếp công dân thường xuyên: Tại cơ quan có 02 lượt/2 người/2 vụ,việc. Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết, giải quyết xong.

+ Chủ tịch UBND xã tổ chức tiếp định kỳ vào thứ 5 hàng tuần: Có 01 người/01 vụ, việc. Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết, giải quyết xong.

+ Chủ tịch UBND xã, tiếp công dân lưu động 03 kỳ. Trong đó: có 01 kỳ không có công dân đăng ký tiếp, 02 kỳ tiếp thực tế với 02 lượt/35 người/35 ý kiến (Chủ tịch UBND xã trả lời một số ý kiến, ý kiến còn lại chỉ đạo bộ phận chuyên môn giải quyết xong)

- Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực như: kiến nghị, phản ánh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai, môi trường, an ninh trật tự, …

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư: Trong năm 2022 UBND xã tiếp nhận tổng cộng 55 đơn, trong đó: Có 50 đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 90,9% trên tổng số đơn) (gồm 41 yêu cầu giải quyết; 09 đơn đề nghị giải quyết. Chuyển về thôn hòa giải 01 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân rút 03 đơn, 01 đơn trùng vụ, việc).

Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết xong 50/50 đơn, đạt 100%.

2.6.3. Trong năm 2023:

- Công tác tiếp công dân: Chủ tịch UBND xã thực hiện tiếp công dân 06 lượt/ 42 người/ 42 vụ, việc. Trong đó:

+ UBND xã tổ chức tiếp công dân thường xuyên: Tại cơ quan 01 lượt/01 người/01 vụ, việc. Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết, giải quyết xong.

+ Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ vào thứ 5 hàng tuần: Có 01 lượt/01 người/01 vụ, việc. Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết, giải quyết xong.

+ Chủ tịch UBND xã tổ chức tiếp công dân lưu động: 04 kỳ ở 04 thôn, với 40 lượt người/40 vụ, việc. Chủ tịch UBND xã trả lời một số ý kiến, các ý kiến còn lại chỉ đạo bộ phận chuyên môn giải quyết xong.

- Nội dung tiếp công dân, chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực như: kiến nghị, phản ánh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai, môi trường và an ninh trật tự, …

- Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư: Trong năm 2023, UBND xã tiếp nhận tổng cộng: 39 đơn. Trong đó: Có 28 đơn đủ điều kiện xử lý, giải quyết (chiếm 71,8% trên tổng số đơn); (gồm 21 yêu cầu giải quyết, 03 đơn đề nghị, 03 đơn phản ánh, 01 đơn tố cáo). Đã hướng dẫn công dân rút 05 đơn, 06 đơn trùng vụ, việc. Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết xong 28/28 đơn, đạt 100%.

3. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại (Số liệu báo cáo cụ thể từng năm):

- Trong năm 2021: Không có đơn, thư khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quết.

- Trong năm 2022: Không có đơn, thư khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quết.

- Trong năm 2023: Không có đơn, thư khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quết.

4. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo (Số liệu báo cáo cụ thể từng năm):

- Trong năm 2021: Không có đơn, thư tố cáo thuộc thẩm quyền giải quết.

- Trong năm 2022: Không có đơn, thư tố cáo thuộc thẩm quyền giải quết.

- Trong năm 2023: Có 01 đơn, thư tố cáo thuộc thẩm quyền giải quết.

+ Việc tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo: Quy định tại Điều 24, cụ thể là: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc. Trường hợp đủ điều kiện thụ lý thì ra quyết định thụ lý tố cáo theo

quy định tại Điều 29 của Luật này; trường hợp không đủ điều kiện thụ lý thì không thụ lý tố cáo và thông báo ngay cho người tố cáo biết lý do không thụ lý tố cáo.

+ Việc thụ lý tố cáo: Căn cứ vào Điều 29 Luật Tố cáo 2018 quy định người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thụ lý tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thông báo cho người tố cáo và thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo biết.

+ Việc thực hiện quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo, xác minh nội dung tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo: Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo. Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật. Người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết tố cáo có hành vi vi phạm pháp luật; Theo Điều 30 Luật Tố cáo 2018 quy định về thời hạn giải quyết tố cáo như sau: Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo, đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày, quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 31/2019/NĐ-CP và Người giải quyết tố cáo quyết định bằng văn bản việc gia hạn giải quyết tố cáo và thông báo đến người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Việc ban hành kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo: Kết luận từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ nội dung tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; đối tượng bị thiệt hại; nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong nội dung tố cáo đúng, đúng một phần; Theo Điều 36 Luật Tố cáo 2018 quy định việc xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo căn cứ vào kết luận nội dung tố cáo tiến hành việc xử lý.

+ Việc bảo vệ người tố cáo: Xem xét, quyết định bảo vệ người tố cáo khi nhận được đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ và xét thấy đề nghị bảo vệ là có căn cứ, có tính xác thực hoặc trong quá trình giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo thấy có căn cứ về việc vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người được bảo vệ đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc hay họ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo thì người giải quyết tố cáo kịp thời quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết. Hoặc đề nghị của người giải quyết tố cáo, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ. Trường hợp đề nghị của người tố cáo không có căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người tố cáo hoặc gửi thông báo cho người giải quyết tố cáo để giải thích rõ lý do cho người tố cáo.

+ Việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo: Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 31/2019/NĐ-CP quy định về công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; Kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo phải được công khai niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của người đã giải quyết tố cáo, người đã ra quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo. Thời gian niêm yết ít nhất 15 ngày liên tục; đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc mạng thông tin nội bộ của cơ quan đã giải quyết tố cáo, cơ quan người đã ra quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo. Thời gian đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trên mạng thông tin nội bộ của cơ quan giải quyết tố cáo ít nhất 15 ngày liên tục, ... Trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước và thông tin về người tố cáo theo quy định trên.

5. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về hòa giải tranh chấp đất đai (Số liệu báo cáo cụ thể từng năm):

- Việc thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai tại xã. Căn cứ theo Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 57 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP và sau đó được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 27, 28 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai của UBND cấp xã.

- Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; trưởng thôn; người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Tổng số đơn/vụ yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai (nêu rõ bao nhiêu vụ mới, bao nhiêu vụ đã hòa giải nhiều lần); kết quả hòa giải tranh chấp đất đai

+ Tổng số đơn/vụ yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai: 15 đơn/13 vụ. Trong đó: 12 vụ mới, 01 vụ giải quyết nhiều lần. Kết quả, hòa giải thành: 04/13 vụ, xin rút đơn 02/13 vụ; hòa giải không thành 07/13 vụ. Trong đó:

Năm 2021, không có vụ, việc yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.

Năm 2022, có 06 vụ việc yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.

Năm 2023, có 07 vụ việc yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.

- *Việc chỉ đạo giải quyết những vụ, việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài thuộc thẩm quyền:* Trong 3 năm qua UBND xã Phổ An, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến lĩnh vực đất đai, đạt 100%. Chưa có những vụ, việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài thuộc thẩm quyền.

6. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiên nghị, phản ảnh Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-

TTCP ngày 22/3 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ được Chủ tịch UBND thị xã triển khai tại Công văn số 1136/UBND ngày 26/5/2021:

Hàng tháng, quý, năm và đột xuất UBND xã làm và gửi báo cáo kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ được Chủ tịch UBND thị xã triển khai tại Công văn số 1136/UBND ngày 26/5/2021 đúng thời gian và lịch trình quy định.

III. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị và đề xuất đối với thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai

1. **Những kết quả đạt được:**

- Trong 3 năm qua, việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh đã được quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Việc xử lý, giải quyết các đơn thư đảm bảo kịp thời không để xảy ra việc tồn động, kéo dài trong giải quyết, không phát sinh đơn thư khiếu nại.

- Các bộ phận chuyên môn đã thực hiện tốt chức năng tham mưu trong quá trình triển khai thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, nhất là trong việc tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất biện pháp triển khai, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Công tác phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý đơn thư được quan tâm thực hiện, đã góp phần giải quyết thấu tình, đạt lý, bảo đảm tính khả thi và nâng lên một bước chất lượng các quyết định giải quyết các loại đơn thư. Ngoài công tác tiếp công dân, công tác giải quyết đơn thư, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh, các Tổ hòa giải ở cơ sở các thôn được củng cố, kiện toàn, các Tổ hòa giải đã thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, xử lý kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp ngay ở thôn xóm, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Số vụ, việc đơn yêu cầu, kiến nghị phát sinh cùng thời điểm trên lĩnh vực đất đai và có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức nên việc giải quyết một số kiến nghị của công dân trên lĩnh vực này còn chậm.

- Công tác phối hợp tham gia của UBMTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội địa phương trong việc tham gia tuyên truyền, phản biện đối với công tác tiếp công dân tại một số vụ việc giải quyết đơn thư chưa thật chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Phần lớn các vụ, việc phát sinh trong lĩnh vực đất đai, nhưng do hậu quả từ lịch sử quản lý đất đai nhiều năm trước đây để lại nên hồ sơ địa chính hình thành qua các năm chưa đảm bảo, thiếu nhiều thông tin, tài liệu dẫn đến phải kéo dài thời gian thẩm tra, xác minh, kết luận; cơ chế, chính sách, pháp luật từng bước đã được hoàn thiện nhưng vẫn còn nhiều bất cập, lại thường xuyên thay đổi nên nhiều vụ, việc rất khó khăn để tìm phương án giải quyết đúng pháp luật và đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị vụ, việc của một số người dân còn hạn chế, chỉ yêu cầu giải quyết quyền lợi theo ý chủ quan của mình mặc dù không có cơ sở; nhiều trường hợp người dân có đơn yêu cầu giải quyết nhưng không phối hợp làm việc, không cung cấp hồ sơ, gây khó khăn cho cơ quan trong quá trình giải quyết vụ, việc; Việc phân loại để xử lý đơn thư gặp khó khăn, do người gửi đơn tiêu đề không đúng với nội dung ghi trong đơn.

4. Đề xuất, kiến nghị:

Tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong thời gian đến trên địa bàn xã còn tiềm ẩn phát sinh phức tạp, chủ yếu phát sinh ở lĩnh vực đất đai, liên quan đến các nhu cầu mua bán, sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân nhưng chưa được giải quyết dứt điểm; sự hiểu biết về chính sách, pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao. Do đó, cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chính sách và pháp luật.

Một là, Tăng cường kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn cấp dưới giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; kịp thời phát hiện sai sót, vi phạm để khắc phục ngay, hạn chế tối đa quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực pháp luật thi hành có sai sót dẫn đến khi cấp trên kiểm tra lại mới phát hiện, yêu cầu sửa chữa hoặc hủy bỏ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, xem đây là một biện pháp để phát hiện kịp thời những thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ việc, từ đó áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ người tố cáo dẫn đến người tố cáo bị trả thù, trù dập; cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài thời gian giải quyết để công dân khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, thực hiện không nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Hai là, Đối với tiếp dân lưu động ở cơ sở cần phối hợp một số cơ quan chức năng cùng tham dự để nghe và xử lý, trả lời những kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại buổi tiếp, trừ những vấn đề phải tiếp tục nghiên cứu trả lời cho công dân sau bằng văn bản.

Ba là, tiếp tục giữ mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; làm tốt hơn nữa công tác vận động, tuyên tuyền, động viên, hướng dẫn, giải thích người dân để tránh khiếu nại vượt cấp, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, chỉ đạo cơ quan chức năng ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành, cơ quan đơn vị có liên quan; quan tâm bố trí

cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, đảm bảo đầy đủ phương tiện vật chất, chế độ bồi dưỡng.

Năm là, thường xuyên tập huấn, tổ chức Hội nghị trao đổi, học tập về kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức. Có chế độ hỗ trợ cho cán bộ tiếp công dân được hưởng tiền phụ cấp nghề, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại, do khi làm nhiệm vụ phải tiếp xúc với nhiều người.

Trên đây là báo cáo và cung cấp tài liệu phục vụ thanh tra. Kính báo cáo Thanh tra thị xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND thị xã;
- Thanh tra thị xã;
- Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hà